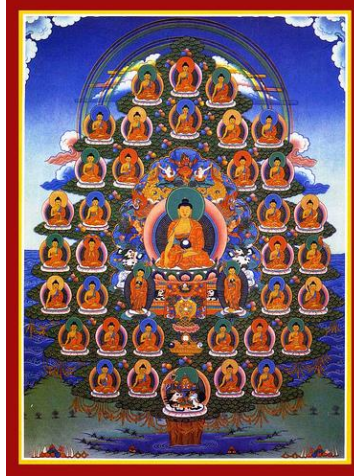


Thích Bồ Đề Tâm Luận

(Bodhichittavivarana – Jangchup Semdrel)¹



Trước tác: Long Thọ Bồ Tát
Dịch từ bản Anh ngữ của dịch giả Wulstan Fletcher
Bản dịch Việt ngữ do
Sonam Nyima Chân Giác và Diệu Hạnh Giao Trinh biên soạn

---o0o---

Nguồn

<http://www.hoavouu.com>

Chuyển sang ebook 04-11-2014

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao.ksd.hng@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

---o0o---

Kính lễ Đấng Trang Nghiêm Kim Cang Tát Đỏa.

“Tất cả mọi pháp đều không có tự tánh. (Năm) uẩn (skandas), (mười tám) giới (dhatus), (mười hai) xứ (ayatanas), [sáu] sở thức (trần), (sáu) năng thức² (hay là thức), đều không có thực hữu. Vạn pháp vô ngã, do đó tính mọi pháp đều bình đẳng. Tâm tự nó vốn vô thi; bản tánh của tâm vốn là không.”

Đó là những điều chư tôn tuyên thuyết [trong Tam Nghiệp Bí Mật³ kinh - Mật tông]. Cũng như chư Phật Thế Tôn và chư đại Bồ Tát đã phát tâm vào thẳng trong đại Bồ Đề. Đệ tử cũng xin nguyện như thế, ngay từ bây giờ cho đến khi viên mãn tâm Bồ Đề, phát nguyện trưởng dưỡng tâm này để thành tựu đại giác ngộ. Đệ tử xin hành trì như thế trong mục đích độ các chúng sinh chưa giác ngộ qua bên kia bờ giác, giải thoát các chúng sinh chưa được giải thoát, triệu thỉnh các chúng sinh chưa được khai thị vào đạo, và đưa các chúng sinh còn trong bể khổ vào cõi an vui thoát khổ.”

Do thiên quán như thế, chư Bồ Tát phát nguyện đi vào hành trì Mật Chú, trước tiên phải thành tựu Bồ Đề Tâm tương đối, mang điểm đặc thù của Bồ Đề Tâm Nguyện. Sau đó, chư vị còn phải tiếp tục hành trì thành tựu Bồ Đề Tâm Thắng Nghĩa qua sức mạnh của thiên định quán chiếu. Vì lý do đó mà bài luận này sẽ giảng về bản tánh của Bồ Đề Tâm Thắng Nghĩa.

1. Trước chính bản tánh

Của Tâm Bồ Đề

Là đáng Trang Nghiêm

Trì Kim Cang Chùy,

Đệ tử cúi xin

Chí thành đánh lễ

Và xin nói về

Thiên định Bồ Đề

Chấm dứt ta bà

2. Chư Phật đã thuyết,

Tâm Bồ Đề này

Không bị ngăn ngại

Bởi mọi vọng niệm

Biến kế, như là:

Chấp ngã, chấp uẩn.

Những thứ hằng chứa,

Đặc điểm tánh không.

3. Với dòng tâm thức

Thấm nhuần từ bi,

Ta hãy tinh tấn
Thiền quán Bồ Đề.
Chư Phật, đại bi,
Miên mật thiền định
Vào trong tâm này.

4. Khi cái ngã do

Ngoại đạo tưởng tượng
Được phân tích với
Lý luận vững chắc
Thật không tìm ra
Chỗ trụ của nó
Ở trong các uẩn.

5. Ngũ uẩn có đó,

Nhưng vốn vô thường,
Không thể cấu tạo
Bản tánh của ngã.
Vô thường và thường,
Không thể liên kết
Năng y, sở y⁴

6. Nếu điều ông gọi

Là cái ngã đó
Không có hiện hữu.
Thì cái gọi là
Tác giả⁵ làm sao,
Có thể thường còn ?
Qua các kinh nghiệm
Của cõi thế gian,
Chỉ có khi nào,
Chủ thể hiện hữu,

Thì mới có thể
Khảo sát ra các,
Hành trạng của nó.

7. Vì cái thường còn
Thì không tạo tác.
[Dù tác] gián đoạn
Hay là liên tục,
Vì vậy cho nên
Không có thực thể
Thường còn [của ngã].
Dù ở bên ngoài
Hay là bên trong.

8. Nếu cái thường còn,
Mà có tạo tác,
Làm sao nó phải
Tùy duyên thứ khác ?
Và như vậy sẽ
Tạo quả tức thời.
Nếu phải tùy thuộc
Vào một thứ khác,
Thì chẳng thường còn
[Tự nó] không có
Khả năng tạo hóa.

9. Nếu ngã là thể
Còn có tác dụng⁶,
Thì không thường còn,
Bởi vì nó chỉ
Hiện hữu tạm thời.
Vật thể vô thường,

Không thể nào có
Khả năng tạo hoá.
Chẳng có cái đó.

10. Xả ly cái ngã.

Thế giới tà kiến,
Hoàn toàn sụp đổ
Khi thấu hiểu uẩn
Giới, xứ, năng, sở⁷
Pháp, ngã đều dứt.

11. Chư vị lợi hành

Dạy chư Thanh Văn:
Ngũ uẩn gồm sắc,
Thọ, tưởng, hành, thức.

12. Đấng Thế Nhân Tôn

Dạy chư Bồ Tát,
Thuyết giảng giáo pháp,
Về các uẩn đó:
Sắc uẩn vốn là,
Bọt bèo như huyễn

13. Thọ như bọt nước

Tưởng như ảo ảnh
Hành như cây chuối
Thức như huyễn thuật

14. Dạy quán sắc uẩn

Chính là bản tánh
Của tứ đại kia.
Tất yếu xác định
Các uẩn còn lại
Là vô sắc tánh.

15. Trong các thứ đó

Nhãn căn, sắc trần,
(Tất cả các căn,
và các trần khác)

Được giải thích là

Hợp thành các giới⁸

Còn mười hai xứ (ayatanas)

Cần phải hiểu là⁹

Năng chấp, sở chấp.

16. Vi trần của sắc

Chẳng có hiện hữu,

Và các căn thức

Cũng chẳng hiện hữu.

Năng duyên¹⁰ hoàn toàn

Chẳng có hiện hữu.

Quả sinh từ nhân,

Tạo thành quả ấy¹¹

Đều là phi lý.

17. Sắc trần không thể

Sinh ra nhãn thức,

Bởi lẽ vi trần

Ở ngoài lĩnh vực

Của các căn thức.

Hoặc giả tập hợp

Của các vi trần

Sinh ra các thức ?

Nhưng cũng không thể

Xác nhận được là

Tập hợp ấy có.

18. Phương phân¹² cực vi

Vẫn còn có thể
Chia theo phương hướng.
Thành phần nhỏ hơn
Như vậy làm sao
Có thể phân giải
Một vật thành ra
Vi trần bất phân ?

19. Với cùng đối tượng

Ở bên ngoài ta,
Nhiều cách nhận thức
Khởi sinh khác nhau;
Cái gì với mình
Thấy như đẹp mắt,
Nhưng với người kia
Có khi khác hẳn.

20. Cùng thân phụ nữ,

Có thể nhận thức
Bằng ba cách khác:
Nhà tu nhìn thấy
Là một thầy ma,
Đàn ông nhìn ra
Đối tượng tình ái,
Còn con chó thấy
Là miếng thịt ngon.

21. Cho nên có phải

Là cái tác dụng
Của cùng vật đó
Giống như thấy bị

Thọ hại trong mơ ?
Dù thức hay ngủ
Tác dụng chẳng khác.

22. Do chấp năng, sở¹³
Mọi thức khởi sinh.
Tách lìa khỏi tâm.
Chẳng làm gì có
Đối tượng bên ngoài.

23. Do đó chẳng có
Đối tượng bên ngoài
Như một thực thể
Thực sự hiện hữu.
Do các biệt thức¹⁴
Hoá hiện bên trong
Thành ra sắc tướng
Và các thứ khác.

24. Như người vô minh
Ảo giác, huyễn ảnh,
Đều thấy có thực
Cần Thát Bà thành
Tương tự, họ thấy
Sắc và mọi thứ
Hoá hiện như thế.

25. Để làm phá tan
Mê lầm chấp ngã
Giáo pháp về uẩn,
Đại và các thứ
Đã được tuyên dạy.
Trước tiên học là

Vạn pháp duy thức¹⁵

Nhưng người căn cơ
Xả bỏ chẳng chấp
Cả những điều đó.

26. Những vị nói rằng

Vạn pháp duy thức,
Nhưng tánh của tâm
Nó vốn là gì ?
Điều ấy mới cần
Phải được thuyết giảng.

27. Khi Phật thuyết là

”Vạn pháp duy thức”
Phương tiện giáo hoá
Người trí tuệ thấp
Dứt trừ sợ hãi
Chẳng phải thật ngôn.

28. Biến kế sở chấp

Và Y tha khởi
Cùng Viên thành thật¹⁶
Đều là ngôn từ
Gán trong tâm thức
Bản thể tự nó
Chỉ là tánh không.

29. Cho người vui với

Pháp tu Đại thừa,
Đức Phật chỉ thuyết
Tóm gọn như sau,
Nhân, pháp “vô ngã”
Tánh vốn bình đẳng,

Tâm vốn vô sanh.

30. Du Già bộ chúng
Thuyết là khi nào
Chuyển hóa được tâm,
Thì sẽ trở thành
Viên mãn thanh tịnh
Và là đối cảnh
Của tự chứng phân¹⁷.

31. Quá khứ chẳng còn;
Tương lai chưa tới
Giòng tâm thường chuyển¹⁸
Thì cái hiện tại
Biết tìm ở đâu?

32. Năng kiến¹⁹ chẳng phải -
Là sở kiến²⁰ kia;
Sở kiến cũng lại -
Chẳng là năng kiến !
Ý thức, vốn nó
Chẳng có tự tánh,
Còn Dư y thức²¹
Cũng chẳng thật có.

33. Khi đặt thỏi sắt
Gần đá nam châm
Sắt sẽ chuyển động,
Như thể có tâm,
Mà thực ra là
Sắt chẳng có tâm.

34. Thật cũng như vậy
Tuy không thực có

Mà tạng thức²² ấy
Hiện hành, tới lui
Như là thực hữu –
Thọ báo thể gian.

35. Cũng như khúc gỗ
Nổi trôi mặt biển
Chẳng hề có tâm,
Tạng thức chuyển động
Tìm thân thủ hữu
Làm căn nương tựa.

36. Nếu như, họ nghĩ
Không có thân này
Thì thức không có,
Vậy thì họ phải
Giải thích cho ta
Tự chứng tánh²³ đó
Có nghĩa là gì ?

37. Nói tự chứng tánh,
Họ cũng khẳng định
Tánh này thực hữu.
Nhưng họ cũng nói
Không thể diễn tả
Tánh ấy làm gì !

38. Muốn làm người tin
Điều mình xác tín,
Bậc trí phải dùng
Luận cứ vững chắc
Không nhiễm sai lầm.

39. Nhận thức nắm bắt

Nên có đối tượng,
Nếu lìa đối tượng
Nhận thức cũng không.
Sao không chấp nhận:
Năng tri, sở tri ²⁴
Đều không thực hữu ?

40. Thức là giả danh;
Ngoài danh thì nó
Chỉ là trống rỗng.
Nhận thức cũng là
Đơn thuần giả danh,
Chẳng có tự tánh.

41. Trong, ngoài của tướng
Hoặc ở chính giữa,
Chư Phật đều không
Tìm ra được thức.
Thế nên tâm thức
Chỉ là ảo huyền.

42. Tâm tự bản tánh
Chẳng trụ hình sắc
Chẳng trụ tướng dạng,
Năng chấp, sở chấp ²⁵,
Dù nam hay nữ,
Hoặc là trung tính
Tâm cũng chẳng trụ

43. Tóm lại, chư Phật
Tìm tâm không thấy
Và cũng sẽ chẳng
Bao giờ tìm ra.

Làm sao họ lại
Chấp thủ chẳng buông,
Cái, tự bản chất,
Vốn vô tự tánh ?

44. Cái gọi “Tự tánh”

Thực sự chỉ là
Vọng niệm của tâm.
Tánh Không là khi,
Tâm bất nghĩ suy.
Khi chấp vọng niệm
Làm sao còn biết
Tánh Không được nữa ?

45. Như Lai chẳng thấy

Năng thức, sở thức²⁶.
Khởi sinh trong tâm.
Khi chấp năng sở
Thì chưa thể chứng
Giác ngộ Bồ đề.

46. Vô tánh, vô sinh,

Chẳng có “thực hữu”,
Ngôn từ bất lực²⁷.
Đặc tính của các
Phật tánh, Bồ Đề
Chính là bất nhị,
Vớ cõi hư không.

47. Chư Phật, Đại Sĩ

Trụ tâm Bồ đề,
Và chư Từ Bi
Đều hằng thấu rõ

Tánh không tương tự
Như là hư không

48. Do đó Bồ Tát

Phải luôn thiền quán
Sở y²⁸ chư pháp:
Tánh không, an bình,
Như huyễn, vô trụ,
Chấm dứt tất cả
Luân hồi ta bà.

49. Có kẻ chẳng quán

Như trên đã giảng.
Và họ thiền quán
Trên loại tánh Không
Ở mức thấp hơn :
Cái gọi “Vô sinh”,
“Tánh không”, “Vô Ngã”²⁹,

50. Chư Phật đã giảng

Tánh không chính là
Chấm dứt dòng tưởng
Thiện niệm, ác niệm,
Ngoài ra chẳng giảng
Tánh không theo một
Phương cách nào khác

51. Khi tâm an trụ

Ở trong vô tướng
Lìa sở duyên cảnh³⁰
Thì mang đặc tính
Của cõi hư không.
Những ai thiền định

Trên tánh không này,
Chư Phật đã dạy
Chính là thiền định
Trong hư không xứ.

52. Tiếng gầm sư tử

Tuyên thuyết tánh không,
Đã làm run sợ
Mọi tà thuyết của
Luận sư ngoại đạo.
Cho dù vị thế
Của họ ra sao,
Vị thế đó vẫn
Quy về tánh không.

53. Người nào đã nói

Tâm thức tồn tại,
Chỉ trong sát na,
Thì cũng phải nhận
Là tâm vô thường.
Nếu tâm vô thường,
Làm sao chối cãi
Tánh không trong đó ?

54. Tóm lại, chư Phật

Tuyên thuyết tâm này
Nó là vô thường.
Vậy sao chẳng nhận
Tâm cũng là không ?

55. Từ chính khởi thủy

Tâm này vốn dĩ
Không có tự tánh.

Xin nhớ cho rằng:
Tôi không nói là,
Một cái thực hữu
Lại bị tước đi
Tự tánh của nó.

56. Khi nói như thế
Nghĩa là phủ nhận
Tâm có tự ngã:
Cái lìa ra ngoài
Bỏ tự tánh nó
Thì tất nhiên phải
Là vô tự tánh.

57. Cũng như tánh ngọt
Là thể của đường
Và tánh nóng kia
Là thể của lửa.
Đích xác tánh không
Là tự tánh của
Nhất thiết chư pháp.

58. Thuyết tánh Không là
Tự tánh các pháp,
Chẳng phải đề xướng
Theo thuyết đoạn diệt.
Cũng không có nghĩa
[Tánh không] thường còn.

59. Duyên khởi vận hành
Thập nhị nhân duyên,
Bắt đầu vô minh
Chí đến lão tử,

Tôi xác nhận rằng
Đều là mộng huyễn.

60. Ngoài mười hai nhánh

Bánh xe nhân duyên,
Luân hồi tam giới,
Tôi thấy không có
Chúng sanh gặt quả
Hành động họ làm.

61. Tùy theo tấm gương

Khuôn mặt hiện ra,
Khuôn mặt chẳng phải
Nhập vào trong gương
Nhưng nếu không gương
Ảnh mặt không có.

62. Cũng chính như thế

Người trí biết chắc
Dòng ngũ uẩn kia
Tương tục mà thành.
Tái sinh các kiếp,
Ngoài ra chẳng có
Cái ta tái sinh.

63. Tóm lại đó là,

Chư pháp trống rỗng
Sinh từ chuyển hoá
Của các pháp khác
Cũng không như vậy.
Đấng Thế Tôn thuyết
Hành giả, nghiệp quả
Thọ báo, thuộc về

- Tục đế tương đối
Nhất thiết tàng đế.
64. Cũng như tiếng trống
Và mầm cây mọc
Do duyên tụ sinh.
Ngoại vật duyên khởi
Mà tạo thành tướng
Như mộng huyễn hóa.
65. Chư pháp duyên sinh
Chẳng thể ngược lại
Những điều tuyên thuyết.
Vì nhân tự nó
Trống rỗng, không nhân
Cho nên hiểu là
Các pháp vô sinh.
66. Đặc tánh vô sinh
Của toàn các pháp
Chính là tánh không.
Tóm lại “chư pháp”
Quy về “ngũ uẩn”
67. Tuyên thuyết chân như
Chẳng làm chướng ngại
Nhất thiết tàng đế.
Vì lìa tục đế,
Chẳng đặc chân đế.
68. Chư tôn đã dạy
Tục đế chính là
Tánh không, chẳng khác
Và tánh không cũng

Chính là tục đế.
Không có cái này
Cái kia cũng không,
Cũng như vô thường
Chính là sở tác³¹.

69. Thế gian khởi từ
Nghệp quả, phiền não,
Nghệp sinh từ tâm,
Tâm do tập khí³²,
Trừ hết tập khí
Chứng đắc an lạc.

70. Chính tâm an lạc
Là tịch tĩnh nhất,
Tâm an không bị
Rối loạn che mờ,
Khi tâm không loạn
Chứng được chân như³³.
Vào được chân như
Giải thoát hiện tiền.

71. “Chân như”, “tối thắng”
“Vô tướng”, “Chân đế”
“Tối Thượng Bồ Đề”
Tất cả tên đó
Đều là tánh Không.

72. Người chưa quán triệt
Tánh không là gì
Chẳng có nền tảng
Để chứng giải thoát,
Do đó người si

Luân hồi sáu cõi

Tù ngục Ta Bà.

73. Môn đệ Du Già

Thiền định tánh Không,

Chắc chắn tâm thức

Sẽ khởi sinh lòng

Ao ước phụng sự

Lợi lạc chúng sinh.

74. “Tôi nguyện đền trả

Ân nghĩa chúng sinh

Thương yêu nuôi nấng

Các thân của tôi

Trong đời quá khứ,

Khi các chúng sinh

Từng là cha, mẹ,

Quyến thuộc, bạn bè.”

75. “Các chúng sinh này

Trong tù ngục của

Các kiếp luân hồi,

Khổ đau, thiêu đốt

Trong lửa phiền não --

Vì tôi đã từng

Trong đời quá khứ

Làm khổ hại họ --

Tôi nguyện giờ đây

Mang đến cho họ

An vui phúc lạc.”

76. Nghiệp quả mong muốn,

Hoặc là kinh sợ,

Thọ báo an lành
Hay ác báo đố
Trong thế gian này,
Cũng đều đến từ
Hành thiện, hay ác,
Đối với chúng sinh.

77. Phật quả tối thượng

Đạt được đều do
Xả kỷ lợi tha,
Không có gì lạ
Khi thấy chẳng có
Thọ báo lành nào
Của cõi trời, người –

78. Phạm Thiên, Đế Thích,

Thủ La, Hộ thần
Của thế gian này
Hưởng quả hạnh, lạc,
Ở trong ba cõi
Mà chẳng do nhân
Tạo phúc lợi đến
Cho các chúng sinh ?

79. Tất cả khổ đau

Thọ báo địa ngục
Súc sinh, nga quý,
Đều là do quả
Tồn hại chúng sinh.

80. Đói, khát, tranh chấp

Không ngừng, khổ đau
Dày vò không dứt,

Không chịu đựng nổi :

Tất cả do quả

Não hại chúng sinh

81. Một bên chư Phật

Và chư Bồ Tát

Cùng quả an vui,

Ngược lại là các

Thọ báo ác đạo --

Do đó phải hiểu

Chia hai loại quả

Chín mùi từ nghiệp

Chúng sinh tạo tác

82. Che chở chúng sinh

Như là thân mình,

Phụng sự chúng sinh

Bằng đủ mọi thứ,

Hãy trừ bỏ tâm

Thờ ơ chẳng xót

Cảnh khổ chúng sinh

Như là độc dược

83. Chẳng phải chính là

Chư Thanh Văn đã

Kẹt trong quả thấp

Vì thiếu lòng thương

Đến các chúng sinh ?

Ngược lại, chư Phật

Đắc quả tối thượng

Giác ngộ, là vì

Chẳng quay lưng lại

Buông bỏ chúng sinh.

84. Sau khi quán xét
Quả do tạo phúc
Hay là tạo ác,
Làm sao có thể
Dầu trong giây phút
Khư khư làm lợi
Riêng đến thân mình ?
85. Từ cây Bồ Đề,
Bám chắc trên rễ
Của lòng từ bi,
Sanh quả duy nhất
Tạo phúc chúng sinh.
Do đó, Phật tử
Thiền định Bồ Đề.
86. Thiền định vững rồi,
Bồ Tát quán khổ
Của các chúng sinh
Từ bỏ an lạc
Của Tam Ma Đề,
Xuống ngục Vô Gián
Cứu khổ chúng sinh.
87. Thù thắng, kỳ diệu --
Thánh đạo tối thượng !
Xả thân, tiền của
Tuy thế, mà chưa
Phi thường chút nào.
88. So với chứng đắc
Tánh Không các pháp

Mà vẫn tuân thủ
Theo luật nhân quả --
Thì còn kỳ diệu
Hơn cả kỳ diệu
Lại còn phi thường
Hơn cả phi thường.

89. [Bồ Tát] vì muốn
Che chở chúng sinh,
Dù sinh trong bùn
Của cõi Ta Bà,
Mà không dính nhiễm,
Như sen tôn quý
Mọc trong ao bùn
Chẳng nhiễm mùi bùn.

90. Như là Bồ Tát
Phổ Hiền, đốt hết
Củ của phiền não
Bằng lửa trí tuệ
Của chính tánh không,
Mà vẫn thấm nhuần
Tánh của từ bi

91. Dưới lực bi tâm,
Chư vị thị hiện
Hạ sinh, thọ lạc,
Xả ly, khổ hạnh,
Đắc quả giác ngộ
Chiên thắng ma vương.

92. Chuyển bánh xe pháp;
Dẫn dắt chư thiên

Vào đạo giải thoát,
Rồi lại thị hiện
Vào trong Niết Bàn.

93. Chư vị hoá thân

Phạm Thiên, Đế Thích
Vi Nữ, Thủ La
Cùng nhiều thân khác.
Thị hiện vũ điệu
Của lòng từ bi
Qua các hành nguyện
Dẫn dắt chúng sinh
Vào trên đường đạo.

94. Vì muốn an ủi

Những người chán nản
Tam giới luân hồi,
Giúp họ đi vào
Con đường đại thừa,
Chư tôn tuyên dạy
Giáo lý nhị trí,
Nhưng đó chẳng phải
Là tối thắng nghĩa.

95. Thanh Văn La Hán

Trụ trong tuệ thân
Đảm nhiệm thiên duyệt
Phải đợi chư Phật
Thức tỉnh Bồ đề.

96. Khi thức tỉnh rồi

Chư vị hoá thân
Dưới muôn vạn dạng,

Hành hoá từ bi
Cho các chúng sinh.
Tur lương, phước, tuệ
Tích tụ đủ rồi
Chúng được Phật quả
Tối thượng bồ đề.

97. Vị nào còn mắc
Hai loại tập khí,
Đó là chúng tử.
Tích đủ nhân duyên,
Nảy mầm luân hồi
Tái sinh tam giới.

98. Chư Tôn Độ Trì
Ban nhiều pháp môn
Khế hợp căn cơ
Phương tiện giáo hoá
Tuỳ thuận hữu tình.

99. Giáo lý muôn dạng
Thâm diệu, quảng đại
Hoặc chứa cả hai.
Tùy duyên tuyên thuyết
Nhưng tựu chung là
Chẳng lìa tánh Không.

100. Các câu chân ngôn
Các địa chúng đấng
Trí tuệ bát nhã --
Của quả giác ngộ
Đấng Toàn Trí thuyết :
Tất cả đều khởi

Từ Bồ Đề Tâm.

101. Những vị luôn tạo

Phúc lạc chúng sinh
Bằng thân, khẩu, ý,
Chư vị biện chứng
Diệu lý tánh Không --
Chẳng thể bảo rằng
Như thế là theo
Chủ thuyết đoạn diệt.

102. Chư tôn Đại sĩ

Không trụ Ta Bà
Chẳng trụ Niết Bàn.
Thế nên Chư Phật
Đã thuyết giảng về :
“Vô trụ” Niết Bàn

103. Những vị thành tựu

Tự lợi, lợi tha --
Uống nước từ bi
Trong vị duy nhất
Là công đức, và
Tánh Không mang vị
Tối thắng [Trí tuệ] --
Đều là Bồ Tát
Con của chư Phật.

104. Kính lễ chư vị,

Với toàn thân tâm,
Trong ba cõi này
Chư vị xứng đáng
Gọi là Ứng Cúng.

Đạo sư thế gian
Kế vị trụ thế
Trưởng tử chư Phật.

105. Bồ Đề được dạy
Là pháp tối thắng
Của đường Đại Thừa
Hãy nên tinh tấn
Hành trì thiền định
Phát Bồ Đề tâm.

106. Ngoài Bồ Đề Tâm
Chẳng còn cách khác
Trong thế giới này
Để mà thành tựu
Tự lợi lợi tha --
Chư Phật thấy rõ
Chẳng có pháp khác.

107. Chỉ do thành tựu
Phát tâm Bồ Đề
Tạo khối công đức
To lớn vô lượng
Nếu có hình thể
Thì đầy hư không
Vẫn không chứa hết

108. Vị nào thiền định
Vào Bồ Đề Tâm
Dù trong giây phút
Cũng tạo công đức
To lớn vô cùng
Dù là chư Phật

Cũng không lượng được !

109. Tâm Bồ Đề này

Trân quý vô nhiễm
Châu báu duy nhất,
Không bị tổn hại,
Chẳng bị cướp mất
Bởi giặc (phiền não).

110. Như cõi Ta Bà,

Chư Phật, Bồ Tát
Luôn luôn khẩn cầu
Đề phát đại nguyện,
Thế nên chúng ta
Cũng phải tập luyện
Tâm thức của mình
Phát nguyện Bồ Đề.

111. Đó thật màu nhiệm;

Phải nên tinh tấn
Như đã giảng trên
Sau tự thành tựu
Công hạnh Phổ Hiền.

112. Qua các công đức

Thù thắng vô song
Tích tụ đến giờ
Nhờ tán thán đến
Bồ Đề Tâm này
Cũng đã từng được
Chư Phật tán thán,
Xin nguyện chúng sinh
Dập vùi bể khổ

Trong sóng luân hồi
Bước lên tinh tiến
Trên con đường đạo
Của chư Thế Tôn.

Đến đây chấm dứt văn bản Bodhichittavivarana, Thích Bồ Đề Tâm Luận, trước tác bởi *Tổ Long Thọ Bồ Tát*.

Bản dịch này do học giả Ấn Độ *Gunakara* và dịch giả Tây Tạng *Rabshi Shenyen* soạn. Sau đó, bản dịch đã được hiệu đính bởi học giả Ấn Độ *Kanakavarman* và dịch giả Tây Tạng *Patsab Nyima Drak*.

Bản này đã được dịch theo văn bản *Namshe Norbu Trengwa*, là bài chú giải Thích Bồ Đề Tâm Luận viết bởi *Dagpo Gomchen Ngawang Drakpa*.

Bản Anh ngữ do dịch giả *Wulstan Fletcher* biên soạn.

Bản dịch Việt ngữ do Sonam Nyima Chân Giác (Canada) và Diệu Hạnh Giao Trinh (France) biên soạn, chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Nantes tháng 8, 2008 với sự tham khảo các bản sau đây:

1. Bản dịch Anh ngữ do *Dr. Thupten Jinpa*, Montréal, Canada.
2. Bản dịch Hán ngữ Thích Bồ Đề Tâm Luận do nhóm dịch giả của nhóm Bi Trí Học

Phật Hội (Compassion & Wisdom Buddhist Association) phiên dịch.

© *Ly Bui & Giao Trinh Vo* - 2007

---o0o---
Hết

¹ Chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Nantes tháng 8, 2008. Bản dịch Việt ngữ do Sonam Nyima Chân Giác và Diệu Hạnh Giao

Trình biên soạn, phối hợp với các từ ngữ dùng trong bản dịch Hán văn của Bi Trí Học Phật Hội (Compassion & Wisdom Buddhist Association).

² Năng thức là cái chủ thể nhận thức (người). Sở thức là cái đối tượng nhận thức (vật).

³ Guhyasamaja.

⁴ Năng y là cái chủ thể có khả năng cho nương tựa. Sở y là cái đối tượng nương nhờ vào chủ thể.

⁵ Tác giả là chủ thể của cái ngã. Nó cũng là một pháp (phenomenon) ở trong thế gian.

⁶ Vật thể nào còn có tác dụng thì chỉ là một pháp hữu vi sinh diệt, vô thường. Như cái bình làm nhiệm vụ chứa nước, sẽ có lúc bị vỡ.

⁷ Năng là chủ thể, sở là đối tượng.

⁸ Giới là dhatus

⁹ Cháp vào chủ thể nhận thức và đối tượng nhận thức.

¹⁰ Năng duyên là chủ thể tạo các nhân duyên.

¹¹ Sanh giả và sanh tính (nói là có người tạo và quả sinh ra) đều phi lý.

¹² Nói đầy đủ là “hữu phương phần cực vi”, nghĩa là “phần tử có phương hướng cực nhỏ”, cho nên còn có thể chia chẻ theo sáu phương hướng.

¹³ Cháp là chủ thể nhận thức (năng) và đối tượng nhận thức (sở) đều có thật.

¹⁴ Là tâm thức phân biệt.

¹⁵ Cũng là tâm - Bản tiếng Hán dịch là tâm.

¹⁶ Cả ba gọi là Tam Tụ Tánh.

¹⁷ Tụ chứng phân là sự tự nhận biết sự vật của tâm, từ vô thi đã có sẵn.

¹⁸ Sát na thường chuyển nên chẳng thể trụ vào đâu.

¹⁹ Năng kiến là chủ thể của nhận thức – nghĩa là người thấy.

²⁰ Sở kiến là đối tượng của nhận thức – nghĩa là vật bị thấy. Thật tướng của các pháp chẳng như là cái ta nhìn thấy. Còn cái ta nhìn thấy thì lại chẳng phải là tướng của mọi pháp.

²¹ Dư y thức là cái thức còn dư lại làm nơi nương tựa của tánh biết.

²² Tạng thức còn gọi là A lại gia thức, tàng chứa mọi chủng nghiệp.

²³ Tụ chứng tánh là tánh tự biết mọi vật của tụ chứng phân, xem chú thích số 17.

²⁴ Năng tri là chủ thể nhận thức (người nhận biết sự vật). Sở tri là đối tượng nhận thức (vật bị nhận biết).

²⁵ Năng chấp là chấp vào mình. Sở chấp là chấp vào đối tượng.

²⁶ Chủ thể và đối tượng nhận thức.

²⁷ Bất khả thuyết.

²⁸ Là nền tảng (của chư pháp), là chỗ để y theo

²⁹ Cháp trong khái niệm.

³⁰ Sở duyên cảnh là cảnh giới đối tượng gây ra duyên.

³¹ Sở tác là cái ta làm (tạo tác), đối nghịch với vô tác. Còn có chỗ sở tác thì còn vô thường.

³² Thói quen tích lũy.

³³ Nghĩa là tánh không.